TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **237**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **291**/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Nguyễn Đức D**, sinh năm: 1974

Chị **Phạm Thị T**, sinh năm: 1981

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 16 P, phường H, quận H,Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Đức D và chị Phạm Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 9 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Thành phố H nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Đức D** và chị **Phạm Thị T**.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Đức D và chị Phạm Thị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L – sinh ngày: 06/12/2007, cháu Nguyễn Đức D2 – sinh ngày 10/02/2014 và Nguyễn Đức H – sinh ngày 20/10/2019.

Khi ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu D2, cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D, chị T kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D, chị T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, riêng và nhà ở:* Anh Nguyễn Đức D và chị Phạm Thị T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về vay nợ chung:* Anh Nguyễn Đức D và chị Phạm Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức D tự nguyện chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0051823 ngày 07/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường H (GCNKH số 86, ngày 27/9/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương